



BA MƯƠI NĂM CẢI CÁCH VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC TRUNG QUỐC - THÀNH TỰU VÀ QUY HOẠCH TƯƠNG LAI

• MINH ĐỨC

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

Tính đến nay, công cuộc cải cách và phát triển giáo dục Trung Quốc đã đi được một chặng đường dài 30 năm kể từ sau Hội nghị Trung ương 3 khóa XI của Đảng Cộng sản Trung Quốc (12/1978) - Hội nghị mở đầu cho thời kì cải cách mở cửa khi đất nước đang đứng trên bờ vực thẳm của khủng hoảng kinh tế, chính trị và xã hội. Mặc dù gặp vô vàn khó khăn, song cùng với sự phát triển nhanh chóng và mạnh mẽ trong lĩnh vực kinh tế, xã hội, giáo dục Trung Quốc đã đạt được tốc độ phát triển nhanh nhất trong lịch sử phát triển của mình. Tỷ lệ nhập học tính của cấp tiểu học đã tăng từ 94,0% năm 1978 lên đến 99,5% năm 2007, tăng 5,5%; của trung học cơ sở (sơ trung) tăng từ 66,7% năm 1990 lên đến 98% năm 2007, tăng 21,3%; của trung học phổ thông (cao trung) tăng từ 26,0% năm 1990 lên đến 66,0% năm 2007, tăng 40%; của đại học tăng từ 3,4% năm 1990 lên đến 23,0% năm 2007, tăng 19,6%. Đặc biệt là, mặc dù kinh phí giáo dục của Trung Quốc chỉ chiếm chưa đến 3% kinh phí giáo dục thế giới, nhưng đã góp phần duy trì hệ thống giáo dục to lớn và dân số được giáo dục rất đông đảo, đây chính là một thành tựu hết sức lớn lao của giáo dục Trung Quốc¹.

Từ những năm 80 của thế kỉ XX, Trung Quốc lấy việc cải cách thể chế giáo dục làm đột phá khâu, từng bước tiến hành cải cách về thể chế quản lí, thể chế đầu tư, thể chế chiêu sinh, giải quyết việc làm và từng bước đi sâu cải cách thể chế quản lí nội bộ trường học và thể chế giáo dục, dạy học nhằm khắc phục tình trạng quản quá chặt, bao cấp quá nhiều trong lĩnh vực giáo dục, từ đó giải phóng lực lượng giáo dục, thúc đẩy giáo dục phát triển nhảy vọt.

Quyết định của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc về cải cách thể chế giáo dục năm 1985 đã đề ra mục đích căn bản và lĩnh vực trọng điểm của việc cải cách thể chế giáo dục. Đồng thời với việc đề ra mục tiêu phổ cập giáo dục bắt buộc 9 năm, Quyết định đã đề ra mục tiêu phân cấp quản lí, phân quyền, giao trách nhiệm phụ trách giáo dục cơ sở cho địa phương dưới sự chỉ đạo thống nhất của trung ương nhằm huy động tính tích cực của chính quyền địa phương, đặc biệt là chính quyền huyện, xã, lôi cuốn đông đảo cư dân nông thôn tham gia phổ cập giáo dục bắt buộc 9 năm, tạo nền tảng vững chắc cho việc thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục bắt buộc 9 năm vào cuối thế kỉ XX.

Tiếp theo quyết định về cải cách thể chế giáo dục, "Đề cương cải cách và phát triển giáo dục Trung Quốc" công bố năm 1993 đã chỉ rõ mục tiêu cải cách là "xây dựng thể chế giáo dục thích ứng với thể chế khoa học kĩ thuật, thể chế chính trị và thể chế kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa", nhấn mạnh việc hình thành thể chế phân quyền quản lí giữa trung ương và tỉnh, khu tự trị, thành phố trực thuộc trung ương đối với giáo dục đại học, tăng cường quyền lực và trách nhiệm thống nhất quản lí giáo dục của chính quyền tỉnh, bảo đảm giáo dục đại học thích ứng tốt hơn và thúc đẩy sự phát triển kinh tế, xã hội của vùng, đề xuất nguyên tắc thu học phí, chia sẻ giá thành trong các trường đại học nhằm tăng tỉ lệ học phí trong nguồn kinh phí của trường đại học từ 2% năm 1990 lên 30% năm 2005. Đồng thời đa dạng hóa hình thức đào tạo, bao gồm trường công lập và trường dân lập, mở rộng đầu tư cho trường đại học từ các nguồn vốn

¹ Yang yinfu. Cải cách và phát triển giáo dục và những bài học trong 5 giai đoạn của 30 năm cải cách mở cửa.

xã hội. Chính những biện pháp cải cách đó đã huy động được nhiều nguồn lực của chính quyền địa phương, lực lượng xã hội và gia đình, tạo điều kiện về thể chế và nguồn vốn cho việc tăng gấp đôi số học sinh trong các trường đại học trong một thời gian ngắn.

Trên cơ sở thực hiện hai văn kiện nói trên, bước vào giai đoạn 1999 - 2003, trong bối cảnh bùng nổ và phát triển như vũ bão của khoa học công nghệ, sự xuất hiện của kinh tế tri thức và xu thế cạnh tranh về nội lực ngày càng gay gắt, giáo dục Trung Quốc lại đứng trước những yêu cầu mới của xã hội, đó là phải gánh vác nhiệm vụ nặng nề là đào tạo nhân tài sáng tạo và phục hưng dân tộc theo tinh thần của quyết định của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc và Quốc vụ viện về “cải cách giáo dục theo chiều sâu, thúc đẩy toàn diện giáo dục tổ chất”.

Thực hiện giáo dục tổ chất chính là nhằm nâng cao tổ chất quốc dân, bồi dưỡng tinh thần sáng tạo và năng lực hoạt động thực tiễn của học sinh, đào tạo những người xây dựng chủ nghĩa xã hội và tiếp bước thế hệ đi trước, phát triển toàn diện về đức, trí, thể, mỹ và có lí tưởng, có đạo đức, có văn hóa có kỉ luật. Quyết định này của Trung ương Đảng Cộng sản và Quốc vụ viện Trung Quốc đã đánh dấu bước ngoặt của giáo dục: giáo dục tổ chất trở thành chủ đề chính của toàn bộ công tác giáo dục Trung Quốc. Nhờ đó, việc tăng cường giáo dục đạo đức, xây dựng đội ngũ giáo viên và cải cách chế độ thi cử, đánh giá,... đều có những bước tiến rõ rệt. Chính trong thời kì này, giáo dục đại học Trung Quốc đã mở rộng việc chiêu sinh, tăng thêm cơ hội giáo dục đại học, mở rộng ‘chiếc cầu độc mộc’, tạo môi trường thông thoáng, rộng mở cho giáo dục tổ chất. Trong thời gian từ 1999 - 2005, giáo dục đại học Trung Quốc liên tục 7 lần mở rộng quy mô chiêu sinh. Nhờ đó, số sinh viên của các loại trường đại học tăng lên nhanh chóng, từ 8,5 triệu sinh viên năm 1998 tăng lên 27 triệu sinh viên năm 2007, bình quân mỗi năm tăng 13,7%. Tỷ lệ nhập học thô của giáo dục đại học đạt 23%, góp phần đưa Trung Quốc bước vào giai đoạn đại chúng hóa giáo dục đại

học. Tuy nhiên, việc mở rộng quy mô chiêu sinh tương đối nhanh như vậy cũng là một thách thức không nhỏ đang đặt ra trước các nhà hoạch định chính sách giáo dục, đó là làm thế nào để bảo đảm chất lượng giáo dục đại học và giải quyết việc làm cho sinh viên đại học?

Năm 2003, Hội nghị Trung ương 3 khóa XVI của Đảng Cộng sản Trung Quốc căn cứ vào thực tiễn cải cách và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường XHCN đã đưa ra quan điểm phát triển toàn diện, hài hòa, bền vững, kiên trì coi con người là gốc. Năm 2006, Hội nghị Trung ương lần thứ 6 tiếp tục khẳng định quan điểm kiên trì đầu tư nguồn lực giáo dục công cộng cho nông thôn, khu vực miền Tây, vùng nghèo khó, vùng dân tộc, từng bước thu hẹp khoảng cách phát triển giáo dục giữa nông thôn và thành thị, giữa các vùng, thúc đẩy giáo dục công cộng phát triển hài hòa. Ngày 31/8/2007, trong bài phát biểu tại Hội nghị đại biểu giáo viên ưu tú toàn quốc, Tổng Bí thư Hồ Cẩm Đào lại nhấn mạnh một lần nữa việc thúc đẩy công bằng giáo dục phải trở thành chính sách giáo dục cơ bản của Nhà nước, không ngừng thỏa mãn nhu cầu giáo dục ngày càng tăng của nhân dân. Báo cáo của Đại hội Đảng Cộng sản Trung Quốc khóa XVII (10/2007) lần đầu tiên đưa giáo dục vào vị trí hàng đầu của vấn đề dân sinh và xây dựng xã hội, coi giáo dục là “hòn đá tảng” của việc chấn hưng dân tộc và là nền tảng quan trọng của công bằng xã hội.

Những bước tiến của giáo dục Trung Quốc nói trên là kết quả của việc giải phóng tư tưởng, thực sự cầu thị và cải cách mở cửa của Trung Quốc trong 30 năm qua. Đồng thời cho thấy chiến lược phát triển giáo dục Trung Quốc đã khá thích ứng với tình hình của đất nước. Giáo dục đã từng bước thích ứng với sự phát triển kinh tế, xã hội, hướng về hiện đại hóa, hướng ra thế giới, hướng tới tương lai, cơ bản đạt được mục tiêu phát triển như các văn kiện của Đảng và Nhà nước đã chỉ ra. Thực tiễn 30 năm cải cách và phát triển giáo dục Trung Quốc cũng cho thấy phải kiên trì quan điểm phát triển khoa học, xử lí



đúng đắn một số quan hệ quan trọng trong quá trình phát triển giáo dục, như: quan hệ giữa lợi ích chung và lợi ích riêng, quan hệ giữa số lượng và chất lượng, phổ cập và nâng cao, công bằng và hiệu quả, điểm và diện, quan hệ giữa quản lí nhà nước và thị trường, quan hệ giữa cải cách, phát triển và ổn định... vừa tránh khuynh hướng thị trường hóa dịch vụ công cộng giáo dục, vừa tránh việc ôm đồm bao biện của chính quyền đối với dịch vụ công cộng giáo dục. Như vậy mới có thể thúc đẩy giáo dục phát triển và đảm bảo công bằng giáo dục.

Thành tựu cải cách và phát triển trong 30 năm qua của giáo dục là niềm tự hào của nhân dân Trung Quốc. Tuy vậy, trước những khó khăn thách thức của thời kì mới mà tiêu biểu là tác động mạnh mẽ của khủng hoảng tài chính quốc tế đối với nền kinh tế Trung Quốc và trước yêu cầu tiếp tục phát triển ổn định, bền vững kinh tế xã hội trong tương lai, đặc biệt là chưa hài lòng với những thành tựu giáo dục đã đạt được, Trung Quốc lại bắt tay vào việc chuẩn bị quy hoạch cải cách và phát triển giáo dục mới trong giai đoạn 2009 - 2020.

Nền tảng tư tưởng của việc xây dựng quy hoạch cải cách và phát triển giáo dục trung - dài hạn trong thập kỉ thứ hai của thế kỉ XXI là nhận thức đầy đủ và khoa học về vai trò, ý nghĩa trọng đại của giáo dục đối với sự phát triển toàn diện của đất nước Trung Quốc, đó là:

- Trong một thế giới mà tri thức đã trở thành nhân tố quyết định sức cạnh tranh quốc tế và nâng cao nội lực của quốc gia, nguồn nhân lực trở thành nguồn vốn có tính chiến lược thúc đẩy kinh tế xã hội phát triển, bồi dưỡng và tích tụ nhân tài trở thành biện pháp quan trọng giúp cho các nước chiếm được vị trí cao trong hợp tác và cạnh tranh quốc tế thì đối với một nước đông dân như Trung Quốc, việc chấn hưng giáo dục có quan hệ trực tiếp đến việc nâng cao tổ chất quốc dân và chấn hưng đất nước. Trung Quốc muốn lớn mạnh thì phải có một nền giáo dục chất lượng hàng đầu. Chỉ có giáo dục chất lượng hàng đầu thì đất nước mới có thực lực

hàng đầu và mới trở thành quốc gia hàng đầu trên thế giới.

- Giáo dục liên quan đến sự hưng thịnh của dân tộc, hạnh phúc của nhân dân và tương lai của đất nước. Nhưng hiện nay, công cuộc xây dựng hiện đại hóa của Trung Quốc đang đứng trước nhiều khó khăn. Khủng hoảng tài chính quốc tế kéo dài và trầm trọng đã khiến cho những mâu thuẫn mang tính cơ cấu, thể chế vốn đang trói buộc sự phát triển kinh tế của Trung Quốc trở nên gay gắt hơn; sức ép về dân số, tài nguyên và môi trường ngày càng lớn. Để duy trì kinh tế phát triển ổn định, nhanh chóng, thúc đẩy việc nâng cấp cơ cấu ngành nghề, chuyển đổi phương thức phát triển kinh tế, xây dựng xã hội theo mô hình tiết kiệm tài nguyên và môi trường thân thiện thì phải dựa vào tiến bộ khoa học công nghệ và nâng cao tổ chất của người lao động. Phát triển văn hóa, khoa học kĩ thuật, giáo dục, y tế..., thúc đẩy việc xây dựng pháp chế dân chủ và công bằng xã hội cũng đòi hỏi phải bồi dưỡng thật nhiều nhân tài có tổ chất cao.

- Sự nghiệp giáo dục liên quan đến hàng triệu gia đình, quan hệ tới lợi ích thân thiết của mọi người. Tạo cơ hội giáo dục công bằng cho mọi người, thỏa mãn sự mong đợi của mọi người về một nền giáo dục phát triển, giải quyết được những vấn đề giáo dục mà nhân dân rất quan tâm, đó chính là nhu cầu của nhân dân và cũng là nhu cầu của sự phát triển kinh tế, xã hội.

Chính vì vậy, tư tưởng chỉ đạo việc xây dựng quy hoạch cải cách và phát triển giáo dục trung - dài hạn của Trung Quốc là:

- Tiếp tục kiên trì "hướng về hiện đại hóa, hướng ra thế giới, hướng tới tương lai", tức là phải tiến kịp yêu cầu của thời đại, đứng vững trên lập trường xây dựng một nền giáo dục hiện đại hóa, thể hiện bản sắc, phong cách và khí phách của Trung Quốc; Tích cực bám sát và tiếp thu những quan điểm giáo dục và kinh nghiệm giáo dục tiên tiến của thế giới, kết hợp chặt chẽ với thực tế giáo dục của đất nước để tiến hành sự nghiệp giáo dục theo đúng quy luật phát triển, đồng thời phải tính toán việc cải cách và phát triển giáo

dục trong bối cảnh đất nước đang công nghiệp hóa, đô thị hóa và trong điều kiện xây dựng toàn diện xã hội tiểu khang, cũng như phải suy xét đầy đủ những yêu cầu tổng thể của việc hiện đại hóa đất nước đối với việc phát triển nguồn nhân lực và bồi dưỡng nhân tài, phải tính đến sự phát triển dân số tương lai và sự biến đổi cơ cấu dân số tuổi học đường nhằm làm cho quy hoạch giáo dục phục vụ tốt hơn nữa nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội và xây dựng đất nước theo mô hình mới, sáng tạo.

- Quy hoạch giáo dục phải kiên trì phương châm giải phóng tư tưởng, mạnh dạn đột phá, dám sáng tạo, đồng thời phải xây dựng được những quan điểm giáo dục tiên tiến, vượt qua những quan niệm truyền thống và sự trói buộc của cơ chế, tìm tòi những giải pháp về thể chế làm giáo dục, nội dung dạy học, phương pháp giáo dục, phương thức đánh giá...

- Phải quán triệt phương châm chiến lược ưu tiên phát triển giáo dục, thể hiện ý chí của đất nước trong việc dựa vào giáo dục để chấn hưng đất nước, xây dựng đất nước và làm cho đất nước trở nên hùng mạnh.

- Thực sự coi con người là gốc, xác định trọng điểm của quy hoạch là thúc đẩy công bằng giáo dục, đáp ứng nhu cầu giáo dục phong phú, đa dạng, không ngừng tăng lên của nhân dân.

- Phải hiểu rõ tình hình cơ bản của đất nước, tức là phải vừa thấy được thực lực cơ bản của đất nước đang không ngừng lớn mạnh, vừa thấy được mức bình quân đầu người còn khá thấp, khoảng cách giàu nghèo còn khá lớn, sự phát triển giữa thành thị và nông thôn, giữa các vùng không cân đối, đồng thời cũng phải vừa thấy được nhu cầu giáo dục của dân số thành thị và các vùng kinh tế hiện đại khá cao, vừa hiểu rõ tình hình thực tế của giáo dục nông thôn và của nhóm người có thu nhập thấp, trung bình cũng như phải xem xét sự chuyển dịch với quy mô lớn và đặc trưng lưu động của dân số nông thôn giai đoạn hiện nay.

Quá trình xây dựng Quy hoạch cải cách và phát triển giáo dục trung - dài hạn sẽ phải giải quyết một số vấn đề quan trọng như sau:

- **Về giáo dục bắt buộc:** Phải làm tốt giáo dục bắt buộc nâng cao chất lượng học tập của học sinh, thu hút các lực lượng xã hội cùng thực hiện giáo dục bắt buộc, đa dạng hóa nguồn đầu tư, đặc biệt là phải làm cho các doanh nghiệp thấy được rằng cách họ đền đáp tốt nhất những lợi ích do giáo dục đem lại cho họ là đầu tư nhiều hơn nữa cho giáo dục. Phải thực hiện công bằng giáo dục nhưng tránh cào bằng, phải coi giáo dục bắt buộc ở nông thôn là trọng điểm của trọng điểm, tăng cường hỗ trợ cho học sinh nghèo khó, đặc biệt coi trọng vấn đề giáo dục bắt buộc đối với con em của số dân lưu động, tập trung tài lực của Nhà nước cho trẻ em gặp khó khăn nhất.

- **Về giáo dục nông thôn:** Phải tập trung vào hai vấn đề. Thứ nhất là thực hiện thống nhất quản lý cải cách và phát triển giáo dục ở thành thị và nông thôn, cải thiện điều kiện dạy học ở nông thôn, như: trường sở, thiết bị, giáo dục từ xa. Trường lớp phải thực sự là nơi an toàn nhất để cha mẹ học sinh và bản thân học sinh đều yên tâm. Thứ hai là phải giải quyết vấn đề thiếu giáo viên ở nông thôn, trong đó bao gồm hai vấn đề lớn là đãi ngộ và chất lượng. Cần phải kêu gọi và có chính sách cụ thể để thu hút sinh viên đại học nói chung và đại học sư phạm nói riêng về nông thôn đảm nhiệm công tác giáo dục và dạy học.

- **Về giáo dục nghề nghiệp:** Mục tiêu của giáo dục nghề nghiệp là giúp mọi người học được kỹ năng và bản lĩnh nghề nghiệp, từ đó có việc làm và có thể sinh tồn, có thể phục vụ xã hội. Vì vậy, giáo dục nghề nghiệp phải hướng tới mọi người, hướng tới toàn thể xã hội. Giáo dục nghề nghiệp không những hướng tới các ngành dịch vụ, mà còn hướng tới ngành công nghiệp, nông nghiệp. Quy mô giáo dục nghề nghiệp, việc sắp xếp môn học phải khớp với nhu cầu xã hội, phải xác định tỉ lệ hợp lý, hài hòa, đúng mức và bền vững giữa giáo dục nghề nghiệp trung học và giáo dục nghề nghiệp đại học, huy động được sự tham gia tích cực của các ngành nghề, doanh nghiệp, trường học trong việc phát triển giáo dục nghề nghiệp.

- **Về giáo dục đại học:** Cải cách và phát triển giáo dục đại học suy cho cùng là nhằm đào tạo được nhiều nhân tài mũi nhọn, nhân tài hàng đầu và nhân tài sáng tạo. Giáo dục đại học tốt hay không, vấn đề không nằm ở chỗ quy mô to nhỏ mà ở chỗ có tạo lập được bản sắc, quan niệm và phong cách riêng hay không. Vì vậy, phải cải cách việc bố trí môn học, sắp xếp chuyên ngành và phương pháp dạy học làm cho các trường đại học thích ứng với thị trường việc làm và nhu cầu phát triển kinh tế xã hội, điều chỉnh việc sắp xếp chuyên ngành và chương trình đào tạo. Phải kết hợp chặt chẽ, sáng tạo khoa học công nghệ, phát triển học thuật và bồi dưỡng nhân tài. Phải học tập kinh nghiệm tiên tiến của nước ngoài, vận dụng sáng tạo vào hoàn cảnh và điều kiện trong nước, tăng cường xây dựng các đại học trình độ cao, đại học thuộc топ đầu của quốc tế nhằm đào tạo nhiều hơn nhân tài sáng tạo, đa dạng hóa và có chất lượng cao.

- **Về cải cách dạy học:** Cải cách dạy học không chỉ bó hẹp ở cải cách chương trình, mặc dù đó là khâu quan trọng của quá trình cải cách dạy học. Nội dung cải cách giáo dục và dạy học hiện nay cần chú trọng đến năng lực nhận biết, tức là cần phải gợi mở, làm cho học sinh học được cách học, nắm vững cách nhận biết chứ không phải là chỉ chú trọng vào bản thân tri thức. Học sinh không những phải học được các tri thức mà còn phải học được các kĩ năng, học được cách động não, biết cách làm việc, biết cách sinh tồn và biết cách chung sống với người khác. Đó là vì những gì nhà trường đem lại chỉ là giáo dục võ lòng, nhiều điều như tư duy, lí tưởng, tinh thần sáng tạo, chuẩn mực đạo đức của con người không chỉ đơn thuần do giáo viên truyền thụ mà chủ yếu do tự học, tự rèn luyện trong cuộc sống thực tế. Bởi vậy, nhà trường phải dạy cho học sinh biết suy nghĩ vấn đề, sau đó tiếp tục học tập suốt đời với tinh thần và tư duy sáng tạo.

- **Về vấn đề tìm tòi thể chế quản lí giáo dục thích ứng với các loại hình nhà trường:** Nhà nước cần đảm nhiệm, phụ trách các vấn đề như: Phương châm giáo dục, thể chế giáo dục,

quy hoạch và đầu tư cho giáo dục. Các vấn đề cụ thể cần trao trách nhiệm cho nhà trường, trực tiếp là hiệu trưởng với tinh thần tôn trọng quyền tự chủ của nhà trường. Phải đẩy nhanh sự phát triển của giáo dục dân lập, đáp ứng nhu cầu đa dạng hóa của các nhóm xã hội khác nhau.

- **Về đào tạo, bồi dưỡng giáo viên:** Nếu giáo dục là gốc của kế hoạch lớn trăm năm, thì giáo viên là gốc của kế hoạch giáo dục. Có giáo viên tốt mới có nên giáo dục chất lượng. Vì vậy, việc xây dựng đội ngũ giáo viên đủ về số lượng và có chất lượng là một nội dung quan trọng của quy hoạch. Cần xác định các giải pháp tốt để thu hút nhân tài xuất sắc của xã hội tự nguyện làm giáo viên, đồng thời phải tạo được bầu không khí xã hội tôn sư trọng đạo.

- **Về điều kiện đảm bảo phát triển giáo dục:** Cần phải nhấn mạnh trách nhiệm của Chính phủ đối với việc đầu tư giáo dục. Phải nghiên cứu đề xuất giải pháp tăng cường hiệu quả đầu tư, nâng cao hiệu quả sử dụng kinh phí giáo dục sao cho tiến được đúng người, đúng việc, đúng chỗ và quan tâm hỗ trợ người học nhiều hơn nữa.

Ngày 29/8/2008, Thủ tướng Quốc vụ viện Ôn Gia Bảo đã chủ trì Hội nghị lần thứ nhất Tiểu ban lãnh đạo khoa học - giáo dục Nhà nước, thẩm định và thông qua về nguyên tắc phương án xây dựng và chính thức khởi động công tác nghiên cứu, xây dựng "Đề cương quy hoạch cải cách và phát triển giáo dục trung - dài hạn" của Trung Quốc, đồng thời yêu cầu tổ chức lấy ý kiến rộng rãi, tập hợp trí tuệ của nhân dân, lắng nghe đầy đủ ý kiến của các giới trong xã hội, nỗ lực xây dựng Đề cương quy hoạch phù hợp với tình hình đất nước, đặc điểm thời đại và được quần chúng nhân dân hài lòng. Bản Đề cương quy hoạch này chủ yếu đề cập đến các vấn đề quan trọng và cấp thiết nhất của quá trình cải cách và phát triển giáo dục từ 2009 đến 2020.

Trên cơ sở chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, ngày 7/1/2009, Bộ Giáo dục Trung Quốc đã ra thông báo về việc tổ chức lấy ý kiến (vòng 1) của toàn xã hội về bản Đề cương. Trong đó tập

trung vào 20 vấn đề dưới đây :

1. Làm thế nào để thống nhất quy hoạch giáo dục thành thị và nông thôn, cải thiện điều kiện giáo dục, dạy học, nâng cao trình độ tổ chức giáo dục của các trường nông thôn?
2. Làm thế nào để giải quyết vấn đề thiếu giáo viên nông thôn, nâng cao chất lượng của giáo viên nông thôn?
3. Ý kiến kiến nghị về việc tiếp nhận giáo dục bắt buộc và giáo dục trung học phổ thông, giáo dục đại học của trẻ em phải di chuyển theo cha mẹ là nông dân đi làm công?
4. Làm thế nào để cải cách phương pháp giáo dục, dạy học theo chiều sâu, chú trọng bồi dưỡng trách nhiệm xã hội, năng lực thực tiễn, tinh thần sáng tạo của học sinh?
5. Làm thế nào để bồi dưỡng nhân tài sáng tạo mới?
6. Tính cần thiết và tính khả thi của việc hủy bỏ việc phân ban khoa học xã hội và khoa học kĩ thuật?
7. Làm thế nào để giảm bớt gánh nặng học tập cho học sinh tiểu học, trung học?
8. Làm thế nào để cải cách chế độ thi cử và chiêu sinh?
9. Làm thế nào để thực hiện quyền tự chủ làm giáo dục và kiện toàn cơ cấu quản lí nội bộ của các trường đại học?
10. Làm thế nào để tăng cường thống nhất quản lí giáo dục của chính quyền cấp tỉnh và hợp tác giáo dục trong vùng?
11. Làm thế nào để giải quyết vấn đề phân bố không đều nguồn tài nguyên giáo dục bắt buộc và giáo dục chất lượng cao và việc chọn trường ở thành phố?
12. Làm thế nào để phát triển giáo dục mầm non?
13. Làm thế nào để cải cách mô thức phát triển giáo dục nghề nghiệp, huy động tính tích cực của các ngành nghề, doanh nghiệp trong việc phát triển giáo dục nghề nghiệp, giải quyết vấn đề ăn khớp giữa quy mô và số lượng giáo dục nghề nghiệp, bố trí, sắp xếp ngành nghề với

nhu cầu xã hội?

14. Làm thế nào để tăng cường sức hấp dẫn của giáo dục nghề nghiệp?
15. Làm thế nào để cải tiến công tác quản lí chất lượng giáo dục đại học, kiện toàn tiêu chuẩn chất lượng và chế độ đánh giá chất lượng?
16. Làm thế nào để thúc đẩy việc xác định vị trí khoa học, phân loại, làm nổi bật bản sắc của các trường đại học?
17. Làm thế nào để xây dựng “cầu vượt” giữa học tập suốt đời và sự trưởng thành của nhân tài?
18. Làm thế nào để thực hiện “3 tăng trưởng” theo pháp luật và tăng cường trách nhiệm đầu tư của Chính phủ?
19. Làm thế nào để thu hút đầu tư cho giáo dục từ nhiều nguồn, khuyến khích xã hội đầu tư, quyên góp vốn cho giáo dục?
20. Biện pháp, giải pháp xây dựng trường học hài hoà?

Tính đến ngày 6/2/2009, sau hơn một tháng công bố, bản Đề cương đã nhận được hơn một triệu ý kiến và kiến nghị, trong đó Văn phòng Tiểu ban công tác xây dựng Đề cương nhận được 2.254 ý kiến qua thư điện tử, 248 thư gửi qua đường bưu điện và 2.835 ý kiến qua mạng thông tin của Bộ Giáo dục. Theo kế hoạch triển khai, tháng 7, tháng 8 năm 2009, toàn văn Quy hoạch trung hạn và dài hạn về cải cách và phát triển giáo dục Trung Quốc sẽ được công bố và lấy ý kiến của xã hội một lần nữa².

(Tổng thuật)

SUMMARY

This article presents achievements and future planning of Chinese education after 30 years of reform and development.

The author analyses the achievements of education reform in China. Despite the difficulties, Chinese education has reached the highest growth rate in the 30 years. However it has to face the challenges of the new age, especially the impacts of world economic crisis, China is starting with the redesigning of education for long-term and mid-term development with focus on rural, vocational, higher education; teaching reform; management mechanism; teacher training and upgrading and conditions for educational development.

² Moe.edu.cn, 11/2/2009 và Wenweipo.com, 11/2/2009.